

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ TRỰC TUYẾN
CYPRESSCOM**



Hướng dẫn sử dụng Thiết bị VEDA MCU



Hướng dẫn sử dụng cho các dòng MCU series, với firmware cập nhật trong năm 2021

I. TỔNG QUAN VỀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ ĐA ĐIỂM MCU SERIES

1. GIỚI THIỆU

Dòng sản phẩm VEDA Series cung cấp hệ thống truyền hình hội nghị đa điểm hoàn hảo, phù hợp với yêu cầu kết nối và giảm thiểu chi phí của các tổ chức. Cypresscom phát triển VEDA dùng công nghệ hiện đại nhất trên nền tảng vi xử lý x86 của công nghệ chip nano. Chúng tôi hướng tới hai mục tiêu chính: giảm chi phí đầu tư cho khách hàng, và cung cấp chất lượng âm thanh, hình ảnh tuyệt vời cho buổi họp giữa các điểm cầu.

Cypresscom giới thiệu đến khách hàng sản phẩm VEDA MCU Series hỗ trợ kết nối họp đa điểm đến 64 điểm cầu cuối. Là một thiết bị đa điểm chuyên nghiệp, VEDA series sẵn sàng cung cấp các chức năng vận hành của phòng họp đa điểm với các chế độ họp Lecturer Mode, Video Switch, và Continuous Present.

Dựa theo nền tảng công nghệ mã hóa phát triển lên từ các thiết bị đầu cuối VEDA, VEDA Series cung cấp chất lượng hình ảnh HD(1280x720@30fps) dùng chuẩn codec H.264 High Profile. Công nghệ giải nén hình ảnh được tối ưu hóa để có thể hoạt động trên đường truyền Internet băng thông thấp, thích ứng khi mất gói, không yêu cầu đầu tư thêm hệ thống mạng riêng.

Hệ thống âm thanh được ưu tiên nhất để mang lại cảm giác trung thực khi đàm thoại với các chuẩn nén HD. Âm thanh được lấy mẫu trong dải tần rộng từ 50Hz đến 8Khz giúp thiết bị lấy được cả âm trầm bass cũng như các chi tiết “sắc nét” trong kết cấu âm thanh. Thiết bị micro đa hướng để bàn giúp người sử dụng có cảm giác thoải mái và tiện nghi hơn trong việc trao đổi công việc trong phòng họp trực tuyến.

VEDA MCU sử dụng công nghệ CyTunnel, hỗ trợ tạo ra mạng riêng ảo giữa các điểm cuối. Điều này khiến việc vận hành và cấu hình mạng cho hội nghị trở nên dễ dàng, đồng thời khách hàng có thể yên tâm về an toàn, bảo mật của buổi họp. Ngoài việc cung cấp đầy đủ tính năng của truyền hình hội nghị, Cypresscom luôn chú trọng xây dựng giao diện đẹp mắt và thân thiện với người dùng.

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

Thiết bị MCU M của Cypresscom gồm 3 dòng chính là SX, EX và MX. Các chỉ tiêu kỹ thuật chính của các dòng thiết bị được nêu trong bảng dưới:

	SX	EX	LX
Số điểm cầu mặc định	10 HD/ 5 Full HD	24 HD/ 12 Full HD	50 HD/ 25 Full HD
Số điểm cầu tối đa	20 HD/ 10 Full HD	46 HD/ 23 Full HD	130 HD/ 65 Full HD
Số video layout/phòng	50 (48+2)	50 (48+2)	50 (48+2)
Số lượng đầu cuối được hiển thị	25	25	25
Số phòng họp đồng thời mặc định	02	03	04
Băng thông gửi/nhận tối đa	40 Mbps	92 Mbps	260 Mbps

3. MÃ ID CỦA THIẾT BỊ

Trên thiết bị MCU có dán tem trong đó ghi rõ tên, chủng loại, moden và số seri của thiết bị. Trong đó Moden và số serial để xác định mã ID của thiết bị. Mỗi thiết bị có một ID duy nhất. Khách hàng có thể dùng mã ID để kiểm tra thông tin hay yêu cầu bảo hành thiết bị. Tem trên thiết bị như hình bên dưới:



II. LẮP ĐẶT THIẾT BỊ

1. CÁC CÔNG KẾT NỐI TRÊN THIẾT BỊ

Thiết bị MCU về bản chất là 1 Server cấu trúc Rackmount, bao gồm các loại cổng kết nối sau:

- Cổng cắm nguồn: Dạng Jack 3 chân cắm theo dây nguồn có sẵn trong thiết bị cấp nguồn 220V cho MCU
- Cổng ra HDMI: Là cổng kết nối đưa hình ảnh ra màn hình điều khiển.
- Cổng USB: Kết nối tới bàn phím điều khiển, điều khiển từ xa, cổng USB 2.0 kết nối thiết bị ngoại vi
- Cổng mạng: Dạng RJ45 kết nối MCU ra mạng intra-net.

2. CẤU HÌNH BAN ĐẦU

Mỗi thiết bị MCU để hoạt động được cần phải được cấu hình ban đầu với sự hỗ trợ từ kỹ thuật viên/người vận hành. Để cấu hình ban đầu cho thiết bị, cần chuẩn bị 01 màn hình HDMI và 01 bàn phím máy tính USB.

Sau khi mở hộp và lắp thiết bị lên rack/giá đỡ, kỹ thuật viên cắm nguồn và kết nối màn hình HDMI, bàn phím máy tính qua cổng USB.

Kỹ thuật viên khởi động thiết bị MCU qua nút khởi động phía trước thiết bị. Thời gian khởi động thông thường là 2 phút. Sau khi khởi động, thiết bị sẽ dừng ở màn hình cấu hình địa chỉ IP cho thiết bị.

Kỹ thuật viên cần cấu hình đúng địa chỉ IP, Subnet Mask và Gateway để đảm bảo MCU có thể kết nối qua mạng IP nội bộ. Để tiện cho giải thích sau này, chúng tôi giả sử địa chỉ của MCU được cấu hình như sau:

IP: 192.168.1.200

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ MCU SERIES

Subnet Mask: 255.255.255.0

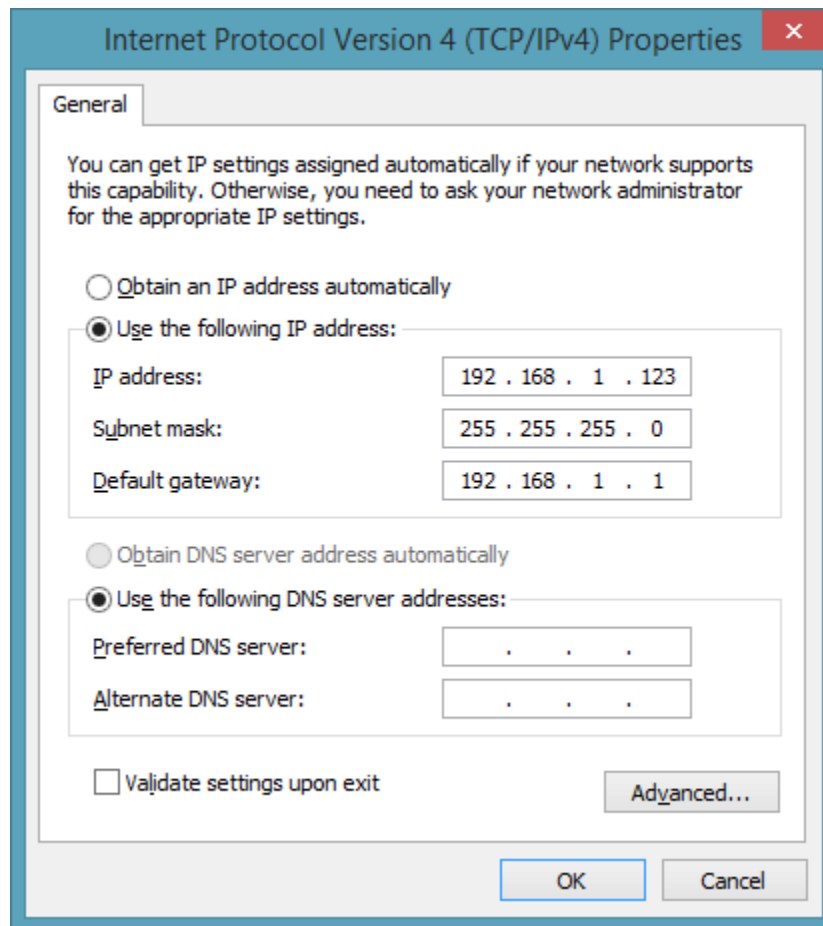
Gateway: 192.168.1.1

Sau khi cấu hình địa chỉ IP, từ các lần khởi động sau, không cần thiết phải dùng bàn phím hay màn hình VGA. Các thao tác vận hành thiết bị sau này chỉ cần làm trên trình duyệt web.

III. THAO TÁC VẬN HÀNH THIẾT BỊ

1. KẾT NỐI TỪ MÁY TÍNH ĐẾN MCU ĐỂ CẤU HÌNH

Cắm dây Ethernet của mạng Truyền Hình Hội Nghị (THHN) vào laptop và cấu hình địa chỉ IP của Laptop. Ví dụ: Địa chỉ Laptop: **192.168.1.123** như sau:



Cần kiểm tra kết nối tới MCU bằng cách Ping đến địa chỉ IP của MCU: 192.168.1.200. Cần đảm bảo việc Ping không bị mất gói.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ MCU SERIES

Mở trình duyệt **Google Chrome/Internet Explorer/FireFox** hay trình duyệt web nào khác và truy cập vào địa chỉ của MCU **http://192.168.1.200**

Người sử dụng sẽ được yêu cầu điền Username và Password để đăng nhập vào thiết bị. Thông tin đăng nhập được cấp cho kỹ thuật viên:

- Username: tên đăng nhập
- Password: mật khẩu

❖ **Chú ý:** bạn có thể thay đổi Username và Password mặc định sau khi đăng nhập để tránh xâm nhập của người lạ vào cuộc họp

Quản lý Web của VEDA

Trạng thái Hệ thống

Tên Hệ thống:	VEDA M Series
Card mạng 0 IP:	10.7.8.103
Card mạng 1 IP:	0.0.0.0
Địa chỉ CyTunnel:	10.8.0.1

Login

User name
Enter your user name

Password
Enter your password

Remember me
Keeps login for 2 weeks

Login

[Lost password](#)

© 2014 Công ty Cổ phần Công nghệ và Giải pháp Truyền thông Hợp nhất Cypresscom
Address: Tầng 5, Tòa nhà Housing, 299 Đường Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (044) 6269 6819 - E-mail: contact@cypresscom.vn

Sau khi đăng nhập thành công thực hiện

- Bấm Kết nối MCU để truy cập vào phòng họp
- Vận hành MCU như hình bên dưới:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ MCU SERIES

The screenshot displays the Cypresscom MCU management interface. At the top, there are navigation tabs: PHÒNG HỌP, CẤU HÌNH, LƯU THƯ, THÔNG TIN, and PHÁT TRỰC TUYẾN. The main area is divided into several sections:

- Kết nối MCU:** A table showing MCU connections with columns for STT, Tên, and Địa chỉ.
- Phòng họp:** A table listing meeting rooms with columns for STT, MCU, Tên, ID, and BW.
- Thông tin MCU:** A section displaying system information such as Tên Hệ thống, Dòng, Địa chỉ IP 1, Địa chỉ IP 2, Địa chỉ CyTunnel, Kênh HD, Năng lực xử lý, Sử dụng bộ nhớ, and Lượng FD.
- Sắp xếp phòng (Room 1):** A grid interface for configuring room settings, including mode (Tự động), quantity (Số lượng), and duration (Thời gian Đốt tự động).
- Quản lý thành viên phòng:** A table listing room members with columns for STT, Gia..., Tên, Địa chỉ, Sắp xếp, Chủ tọa, Trình..., Mute, Âm..., and Trạng thái.
- Danh bạ:** A contact list showing details for 'Huyen Ba Vi' including phone number and address.

2. THIẾT LẬP PHÒNG HỌP VÀ KẾT NỐI TỚI CÁC ĐIỂM CẦU

Lựa chọn phòng họp. Bấm gọi các điểm cầu từ Danh bạ bên phải giao diện. Điểm cầu được gọi sẽ hiển thị trong bản quản lý thành viên phòng.

Tại giao diện thiết lập phòng họp có thể chỉnh sửa thông số của phòng họp 

The 'Sửa Phòng' (Edit Room) configuration window contains the following fields and options:

- Tên: Room 1
- Phòng ID: 1001
- Số lượng điểm cầu: 64
- Cần Mật khẩu:
- Mật khẩu: ●●●●
- Tự động Gọi:
- Sắp xếp Mặc định: Sắp xếp 1
- Hiển thị Tên:
- Bén hiển thị Tên: Trái
- Hiển thị Âm thanh:
- Tắt tiếng khi vào:
- Bảng thông Tự động:
- Bảng thông H.323: 1024 Kbps
- Bảng thông H.239: 256 Kbps
- Bảng thông WebRTC: 768 Kbps
- Bảng thông SIP: 768 Kbps
- Loại Âm thanh: Âm thanh HD
- Loại hình ảnh: Tùy biến
- Tốc độ Hình: 20
- Lưu

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ MCU SERIES

Ngoài ra tại giao diện phòng họp có thể thực hiện các chức năng trên mục Danh bạ bên phải giao diện như: Thêm, Kiểm tra trạng thái, Gọi, Sửa, Xóa danh bạ.

Sửa Liên hệ

Tên:

IP:

Công ty:

Địa chỉ:

Phòng:

Giao thức:

Bỏ qua sắp xếp Tự động

Bỏ qua hiển thị Tên

Thông tin thành viên trong phòng họp




STT	Giá...	Tên	Địa chỉ	Sắp xếp	Chủ tọa	Trình...	Mute	Âm...	Trạng thái
1	H.323	VEDA	10.8.0.105	1			<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	H.323	Ha Noi	10.8.0.141	1			<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	H.323	Cypresscom VEDA	10.8.0.101	1			<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	H.323	Cypresscom VEDA	10.8.0.102	1			<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	H.323	Cypresscom VEDA	10.8.0.103	1			<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	H.323	Cypresscom VEDA	10.8.0.104	1			<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	H.323	21	21@10.8.0.106	1			<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	H.323	VEDA	10.8.0.107	1			<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	H.323	23	23@10.8.0.108	1			<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	H.323	24	24@10.8.0.109	1			<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Cột Trạng thái (Status) thông báo trạng thái của điểm cầu:

- Xanh: Đã kết nối thành công
- Đỏ: Không kết nối thành công

Cột Âm thanh (Audio) thông báo trạng thái âm thanh của điểm cầu:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ MCU SERIES













- Xanh: Điểm cầu đang phát âm thanh 
- Vàng: Điểm cầu đang yên tĩnh 
- Đỏ: Điểm cầu được Mute tiếng 

Cột Sắp xếp cho biết điểm cầu đang nhìn Sắp xếp nào:


- Mặc định các điểm cầu sẽ nhìn Sắp xếp 1.

3. THAO TÁC TRÊN TỪNG ĐIỂM CẦU TRONG MỘT PHÒNG HỌP

Thành viên của Phòng: Room 1

STT	Giả...	Tên	Địa chỉ	Sắp xếp	Chủ tọa	Trình ...	Mute	Âm...	Trạng thái
1	H.323	VEDA	10.8.0.105	1			<input checked="" type="checkbox"/>		
2	H.323	Ha Noi	10.8.0.141	1			<input checked="" type="checkbox"/>		
3	H.323	Cypresscom VEDA	10.8.0.101	2			<input checked="" type="checkbox"/>		
4	H.323	Cypresscom VEDA	10.8.0.102	3			<input checked="" type="checkbox"/>		
5	H.323	Cypresscom VEDA	10.8.0.103	Chủ tọa			<input checked="" type="checkbox"/>		
6	H.323	Cypresscom VEDA	10.8.0.104	Trình chiếu			<input checked="" type="checkbox"/>		

Thanh toolbar của **Room Participants** có các chức năng:

- **Gọi/Tắt:** Dừng hoặc kết nối điểm cầu đang được chọn 
 - **Gọi:** Kết nối tới điểm cầu mới theo địa chỉ IP 
 - **Xóa:** Xóa điểm cầu đang được chọn ra khỏi danh sách của phòng 
 - **Chủ tọa:** Cài đặt điểm cầu đang được chọn thành chủ tọa 
- (Tất cả các điểm cầu chỉ nhìn thấy điểm chủ tọa trên cả màn hình)
- **Tắt trình chiếu:** Tắt trình chiếu của điểm cầu đang được chọn khi điểm đấy đang phát trình chiếu 
 - **Tắt Micro:** Bật hoặc tắt micro của điểm cầu đang được chọn 
 - **Tắt tất cả Mics:** Bật/tắt tất cả micro của tất cả các điểm cầu 
 - **Camera :** Điều khiển camera của điểm cầu được chọn 
 - **Thông tin:** Xem các thông số âm thanh/hình ảnh của điểm cầu được chọn 

4. TẠO VIDEO LAYOUT VÀ THIẾT LẬP VIDEO LAYOUT CHO CÁC ĐIỂM CẦU

Mỗi điểm cầu được hiển thị trên màn hình trong vùng được đánh số tương ứng

Thao tác trên phần **Sắp xếp của Phòng** để sắp xếp các video truyền đi cho các điểm cầu.

- **Chế độ:** Chọn Tự động để MCU tự động hiển thị tất cả các điểm cầu. Chọn Bằng tay để tự sắp xếp các video.
- **Số lượng:** Khi trong chế độ Bằng tay, chọn số lượng video được hiển thị.
- **Đổi tự động:** Tự động thay đổi những điểm cầu chưa được hiển thị
- **Đổi khi phát biểu:** Khi điểm cầu nào phát biểu tự động hiển thị lên màn hình đang nhận Đổi khi phát biểu.
- **Thời gian đổi tự động:** là thời gian để thay đổi 1 điểm cầu trong ô **Đổi tự động**
- **Xem trước:** Xem ảnh thực tế của các video trên layout

5. CÁC THÔNG SỐ CƠ BẢN VEDA MCU

Thiết bị **VEDA MCU** là thiết bị quản lý đa điểm, mặt khác thiết bị cũng có những thông số với các chức năng được giới thiệu để có thể tùy chỉnh theo nhu cầu sử dụng còn lại một số thông số được khuyến cáo không nên thay đổi

- Cấu hình Chung: Cài đặt thông số cơ bản như: Tên hệ thống ,ngôn ngữ sử dụng ,giao thức sử dụng và cài đặt ngày tháng

The screenshot shows the 'Cấu hình Chung' (General Configuration) page in the VEDA MCU web interface. The page title is 'CẤU HÌNH' and the breadcrumb is 'PHÒNG HỌP > CẤU HÌNH'. The main content area contains the following configuration fields:

- Tên Hệ thống: VEDA MCU
- Ngôn ngữ: Tiếng Việt
- Ngày tháng: 19/08/2020
- Thời gian: 10:37

Buttons for 'Lưu' (Save) and 'Hủy' (Cancel) are visible at the bottom of the form. The sidebar on the left lists various configuration categories: CẤU HÌNH, CHUNG, AV, H.323, SIP, WEBRTC, MANG, LAN, TƯỜNG LỬA, KIỂM THỬ, WEB, LOGS.

- Cấu Hình Mạng: Kích hoạt chế độ máy chủ Tunnel và các thông số cơ bản như nén CyTunnel, giao thức CyTunnel, cổng CyTunnel

The screenshot shows the 'Cấu hình QoS' (QoS Configuration) page in the VEDA MCU web interface. The page title is 'Cấu hình QoS' and the breadcrumb is 'PHÒNG HỌP > CẤU HÌNH'. The main content area contains the following configuration fields:

- Cấu hình QoS
- Audio-DSCP: 46
- Video-DSCP: 34
- CyTunnel VPN
- Loại CyTunnel: Peer to Peer
- Phiên bản CyTunnel: 2
- Kích hoạt CyTunnel: Máy chủ
- Cổng CyTunnel: 1236
- Giao thức CyTunnel: tcp
- Mã hoá CyTunnel: None
- Nén CyTunnel:
- Quản lý người dùng:
- CyTunnel Client-To-Client:
- Quản lý CyTunnel Routes:

Buttons for 'Lưu' (Save) and 'Hủy' (Cancel) are visible at the bottom of the form. The sidebar on the left lists various configuration categories: CẤU HÌNH, CHUNG, AV, H.323, SIP, WEBRTC, MANG, LAN, TƯỜNG LỬA, KIỂM THỬ, WEB, LOGS.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ MCU SERIES

- Bảng quản lý người sử dụng(Mở bảng): thiết bị MCU Series thiết lập tài khoản và mật khẩu cho từng người sử dụng thiết bị kết nối đến MCU

Người dùng CyTunnel						
Tên	Tổ chức	Mật khẩu	Or...	ID	Địa chỉ CyTu...	
admin		123456	0	99	10.8.0.99	
giaiphong	bvnhietdoi		0	100	10.8.0.100	
kimchung	bvnhietdoi		0	101	10.8.0.101	
giamdoc	bvnhietdoi		0	102	10.8.0.102	
phogiamdoc	bvnhietdoi		0	103	10.8.0.103	
cypressvpn		123456	0	98	10.8.0.98	

- Chức năng thêm tài khoản cho người sử dụng

Thêm người dùng	
Tên	<input type="text"/>
Tổ chức	<input type="text"/>
Mật khẩu	<input type="text"/>
Org. ID	<input type="text" value="0"/>
ID	<input type="text" value="2"/>
<input type="button" value="Lưu"/>	

- Tài khoản được thêm sẽ có địa chỉ dạng: 10.8.x.y (trong đó x là số Org.ID và y là ID). Ví dụ như trên hình sẽ thêm tài khoản có địa chỉ: 10.8.0.2
- Cấu hình Lan: Cài đặt địa chỉ mạng Lan cho từng card mạng được sử dụng

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ MCU SERIES

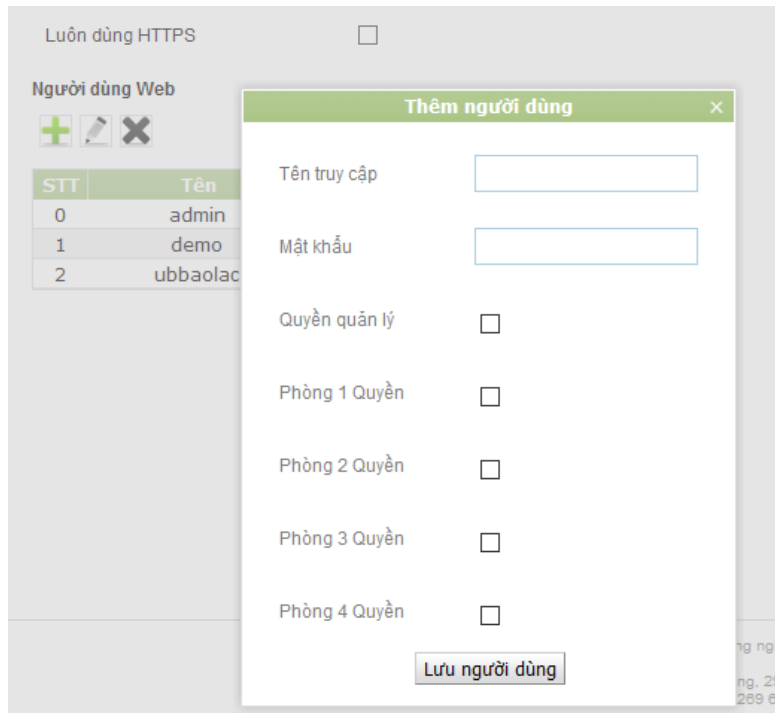
The screenshot shows the 'CẤU HÌNH' (Configuration) page for 'Card mạng_0'. The interface includes a sidebar with navigation options like 'CHUNG', 'AV', 'H.323', 'SIP', 'WEBRTC', 'MẠNG', 'LAN', 'TƯỜNG LỬA', 'KIỂM THỬ', 'WEB', and 'LOGS'. The main content area is divided into sections for 'Card mạng_0', 'Card mạng_1', and 'Kết nối mạng'. Each section contains fields for IP addresses, MTU, and other network parameters. A 'Bảng Routing' section is visible with a 'Mở bảng' button. At the bottom, there are 'Lưu' (Save) and 'Hủy' (Cancel) buttons. The footer contains copyright information for Cypresscom.

- Chức năng Bảng Routing: Mở bảng định tuyến thực hiện định tuyến đường đi cho các gói tin trên mạng nếu cần thiết.

This screenshot shows the 'Bảng Routing' (Routing Table) configuration window. The window has a title bar 'Bảng Routing' and a close button. It contains a 'Thêm route' (Add route) section with 'Đến' (Destination) and 'Qua' (Via) input fields, and a 'Thêm' (Add) button. Below this is a table with two columns: 'Route Đến' (Destination Route) and 'Route Qua' (Via Route). At the bottom of the window is a 'Xoá lựa chọn' (Remove selection) button. The background shows the same web interface as the previous screenshot, but with the routing table window overlaid. The footer contains copyright information for Cypresscom.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ MCU SERIES

- Kiểm thử: Kiểm tra tín hiệu đường truyền mạng internet đang được sử dụng tại thiết bị MCU
- Web: Tùy chọn thêm, sửa, xóa, người dùng đăng nhập thiết bị



- Xem thông tin thiết bị: Kiểm tra thông tin thiết bị MCU

THÔNG TIN	
Tên Hệ thống	VEDA M Series
Dòng	VEDA M16
Phiên bản	CYPRESSCOM FIRMWARE 3.4.5
Địa chỉ IP 1	192.168.1.101
Địa chỉ Vật lý 1	00:15:5D:08:5A:05
Địa chỉ IP 2	0.0.0.0
Địa chỉ Vật lý 2	
Địa chỉ CyTunnel	10.8.0.1
Số seri	VDAM-0815-1QCX-G6HW-4PBG
Mã Bản quyền	126 Calls Left
Nhập bản quyền	<input type="button" value="Nhập"/>

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ MCU SERIES

- ❖ **Chú ý:** Kỹ thuật viên sẽ cài đặt các thông số cho thiết bị MCU để thực hiện cuộc gọi tốt nhất. Trong cuộc họp nếu cần thay đổi thông số thì nên thay đổi tại các điểm đầu cuối, tránh ảnh hưởng tại các điểm đầu cuối khác trong phòng họp.

6 Tính năng của thiết bị MCU SERIES

- Phát trực tuyến (Streaming) và Lưu thu : Phát trực tiếp cuộc họp trong phòng họp qua internet để người dùng có thể nghe và nhìn thấy cuộc họp.

The screenshot shows the MCU Series interface. On the left, there is a table for 'Phòng họp' (Meeting Room) with columns STT, MCU, Tên, ID, and BW. Below it is the 'Thông tin MCU' (MCU Information) section. On the right, there is a 'Phát trực tuyến' (Streaming) panel with options for 'Lưu thu lại' (Record), 'Dung lượng Lưu thu' (Recording Capacity), 'Mật khẩu để xem' (Viewing Password), and 'Sắp xếp phòng' (Room Order). A red circle highlights the 'Phát trực tuyến' icon in the top right corner of the interface.

STT	MCU	Tên	ID	BW
1	VEDA MCU	SYT Hung Yen	37...	10...
2	VEDA MCU	Bao Lac	12...	512
3	VEDA MCU	Room 3	3	10...
4	VEDA MCU	Room 4	4	10...

Thông tin MCU

Tên Hệ thống: VEDA MCU
Dòng: VEDA EX
Địa chỉ IP 1: 192.168.1.101

Phát trực tuyến

Lưu thu lại

Dung lượng Lưu thu: 0MB / 10240MB

Mật khẩu để xem: 123456

Sắp xếp phòng: Sắp xếp 1

Bật phát trực tuyến

Tại đây có thể Bật Lưu thu lại cuộc họp.

- WebRTC: Thực hiện cuộc họp trực tuyến thông qua trình duyệt Safari (IOS) hoặc Google Chrome trên Android hoặc máy tính. Tại Cấu hình – WEBRTC. Thiết lập tài khoản đăng nhập để tham gia vào cuộc họp.

The screenshot shows the Cypresscom WebRTC configuration page. The page has a navigation menu on the left with options like CẤU HÌNH, CHUNG, AV, H.323, SIP, WEBRTC, MANG, LAN, TƯỜNG LỬA, KIỂM THỬ, WEB, and LOGS. The main content area is titled 'CẤU HÌNH' and contains various settings for WebRTC, including 'Bật WebRTC', 'Mức bảo mật', 'Sử dụng mã hoá H.264', 'Bật STUN', 'STUN-server', 'Bật TURN', 'TURN-server', 'TURN-user', and 'TURN-pass'. There is also a section for 'Danh sách người dùng' (User List) with a table of users and passwords.

CẤU HÌNH

Bật WebRTC

Mức bảo mật: AES_CM_128_GCM, AES_CM_256_GCM, AES_CM_128_HMAC_SHA1_32, AES_CM_128_HMAC_SHA1_80, AES_CM_256_HMAC_SHA1_32, AES_CM_256_HMAC_SHA1_80

Sử dụng mã hoá H.264

Bật STUN

STUN-server: 217.10.68.152:3478

Bật TURN

TURN-server: 203.162.123.23:3478

TURN-user: cypresscom

TURN-pass: *****


Danh sách người dùng

User: Password:

Tài liệu cấp

Tài liệu cấp	Mật khẩu
quocst	1234
huy	123456
chung	1234
quan	1234
metu	123456

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ MCU SERIES

- **Hiển thị Text:** Hiển thị thông báo cho tất cả các điểm cầu trong phòng họp bằng nút 

Hiển thị Text ✕

Bật Hiển thị Text

Thời gian Hiển thị (phút) ▼

Hiển thị Text

cong hoa xa hoi chu nghĩa viet
nam, doc lap tu do hanh phuc,
hom nay ngay 21 thang 7 nam
2020

Tối đa 300 ký tự

- **Gọi nhiều điểm cầu và thiết lập Nhóm danh bạ:** Giữ phím Ctrl và chọn những điểm cầu cần gọi và bấm phím Gọi trong danh bạ.
 - Khi thêm Danh bạ: Tất cả những đơn vị có cùng 1 trường: Công ty . sẽ được nhóm thành 1 nhóm. Bấm tên nhóm và Gọi sẽ thực hiện gọi tất cả các đơn vị trong nhóm đó.

Sửa Liên hệ ✕

Tên

IP

Công ty

Địa chỉ

Phòng

Giao thức ▼

Bỏ qua sắp xếp Tự động

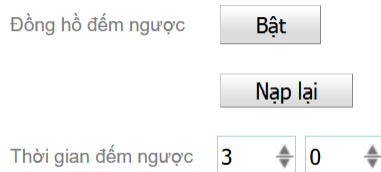
Bỏ qua hiển thị Tên

Danh bạ ☎ 👤 + ✎ ✕

STT	Tên	Địa chỉ	
DEMO			
1	VIETTEL	42.112.28.1...	👤
Hung Yen			
2	Văn Lâm	10.8.2.2	👤
3	Kim Động	10.8.2.3	👤
4	Tiên Lữ	10.8.2.4	👤
5	Yên Mỹ	10.8.2.5	👤
6	Ân Thi	10.8.2.6	👤
7	Mỹ Hào	10.8.2.8	👤
8	Phù Cừ	10.8.2.9	👤
9	Sở Y Tế	10.8.2.10	👤
10	Văn Giang	10.8.2.11	👤
11	Khoái Châu	10.8.2.90	👤
12	Thành Phố	10.8.2.89	👤
13	ĐK Tỉnh	10.8.2.14	👤
14	Phố Nối	10.8.2.91	👤
15	Sản Nhi	10.8.2.13	👤




7 Một số kịch bản và thao tác trong phòng họp

- i. Hiển thị đồng hồ đếm ngược giới hạn thời gian phát biểu:
- Cài đặt thời gian đếm ngược và bấm: **Bật** .
 - **Nạp lại**: Cài đặt lại đồng hồ về thời gian ban đầu
 - Thời gian đếm ngược: Cài đặt số phút và số giây bắt đầu đếm ngược về 0 phút, 0 giây



- ii. Hiển thị thông báo cho tất cả các điểm cầu

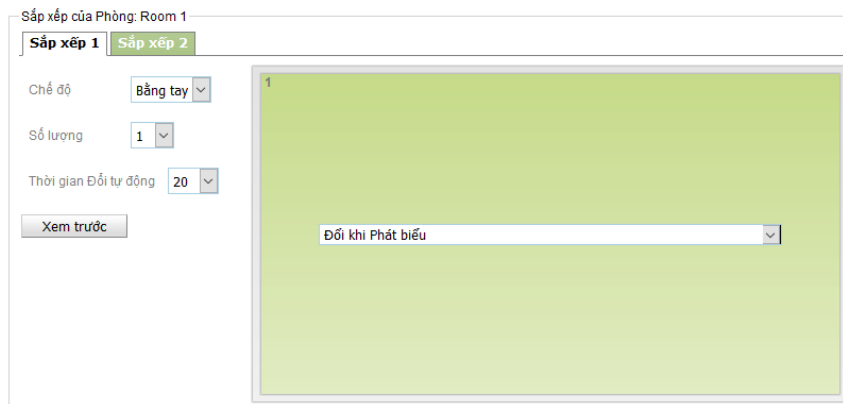
- Sử dụng tính năng hiển thị TEXT  viết thông báo bằng tiếng Việt .


Phòng họp   

STT	MCU	Tên	ID	BW
1	localhost	Room 1	1	10...
2	localhost	Room 2	2	20...
3	localhost	Mai Son	021	10...
4	localhost	Sop Cop	121	10...

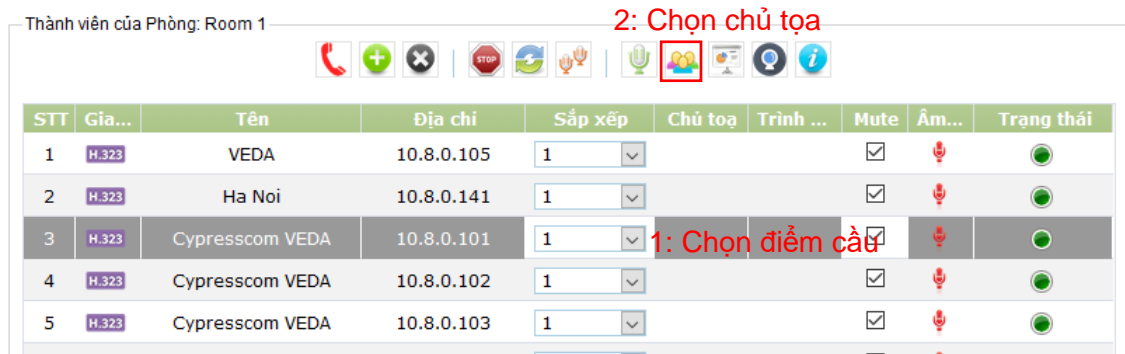
- iii. Hiển thị 1 điểm cầu khi phát biểu

- Cách 1: Trong Sắp xếp 1 lựa chọn Chế độ: Bằng tay, Số lượng 1 . trong phần hiển thị lựa chọn: **Đổi** khi phát biểu



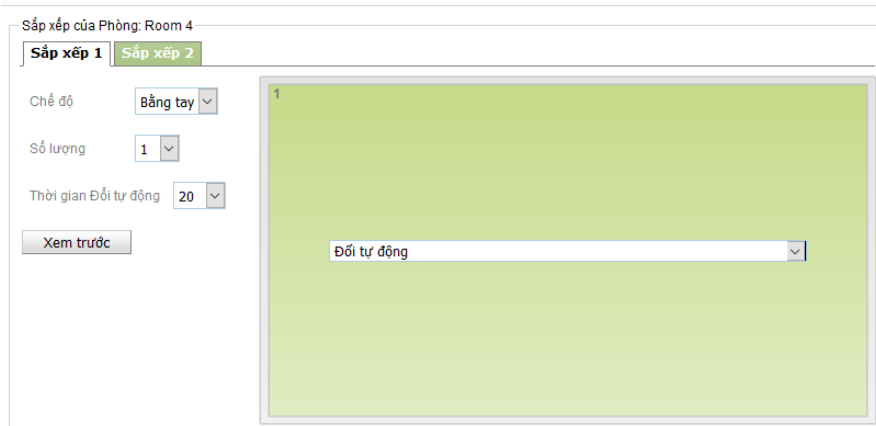
- Cách 2: lựa chọn điểm cầu phát biểu và bấm Chủ tọa: 

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ MCU SERIES



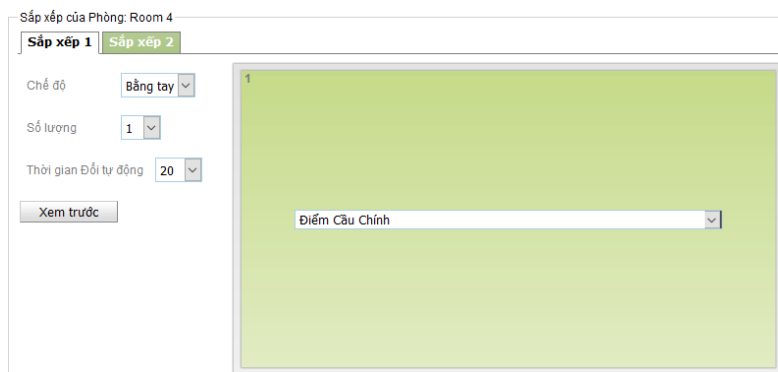
iv. Hiển thị lần lượt từng điểm cầu

- Trong Sắp xếp 1 lựa chọn Chế độ: Bằng tay, Số lượng 1 . trong phần hiển thị lựa chọn: Đổi tự động



v. Điểm cầu chính nhìn lần lượt các điểm, tất cả các điểm cầu nhìn điểm cầu chính

1. Trong Sắp xếp 1 lựa chọn Chế độ: Bằng tay, Số lượng 1 . trong phần hiển thị lựa chọn: Điểm cầu chính



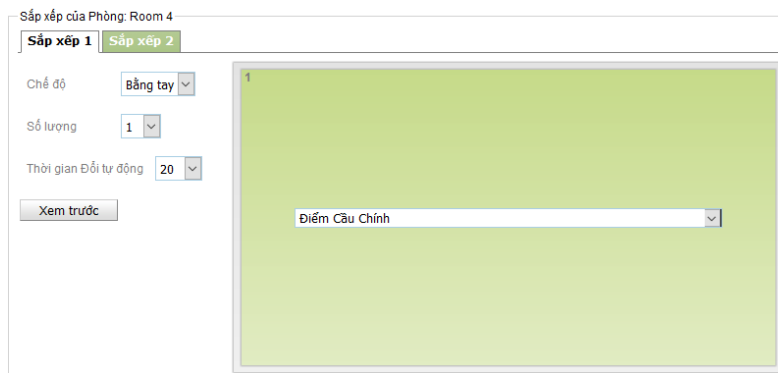
2. Trong Sắp xếp 2 lựa chọn Chế độ: Bằng tay, Số lượng 1 . trong phần hiển thị lựa chọn: Đổi tự động


HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ MCU SERIES



vi. Tất cả các điểm cầu nhìn điểm cầu phát biểu, điểm cầu phát biểu nhìn điểm cầu chính


1. Trong Sắp xếp 1 lựa chọn Chế độ: Bằng tay, Số lượng 1 . trong phần hiển thị lựa chọn: Điểm cầu chính













2. Trong bảng thành viên của Phòng Lựa chọn điểm cầu phát biểu và bấm Chủ tọa: 

Thành viên của Phòng: Room 1

2: Chọn chủ tọa



STT	Gia...	Tên	Địa chỉ	Sắp xếp	Chủ tọa	Trình ...	Mute	Âm...	Trạng thái
1	H.323	VEDA	10.8.0.105	1			<input checked="" type="checkbox"/>		
2	H.323	Ha Noi	10.8.0.141	1			<input checked="" type="checkbox"/>		
3	H.323	Cypresscom VEDA	10.8.0.101	1			<input checked="" type="checkbox"/>		
4	H.323	Cypresscom VEDA	10.8.0.102	1			<input checked="" type="checkbox"/>		
5	H.323	Cypresscom VEDA	10.8.0.103	1			<input checked="" type="checkbox"/>		

1: Chọn điểm cầu

- ❖ Chú ý: Sử dụng các chức năng, tính năng trên MCU một cách linh hoạt để có thể đáp ứng được những yêu cầu của cuộc họp. Chúng tôi chỉ nêu ra một số yêu cầu cơ bản trong cuộc họp. Người điều hành phòng họp cần biết chính xác các chức năng và tính năng của MCU để có thể đảm bảo cuộc họp diễn ra tốt nhất.